TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2022/HS-ST
Ngày 24 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Ngọc Trung
Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Nam
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tâm,
Ông Trần Văn Hảo,
Bà Trịnh Thị Kim Thanh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà*:* Bà Nguyễn Thị Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai V án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa V án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn P** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 28/9/1991 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn Cầu Bì, xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Sán chay; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn T và bà Nịnh Thị V; có vợ: Viên Thị T (đã ly hôn); con: có 01 con.

* Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân: Ngày 28/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định khởi tố V án hình sự số 22 và khởi tố bị can số 46 đối với P về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hiện V án đang được điều tra.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/02/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

** Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông Nguyễn Thành Minh và bà Thạch Thị Cúc – Luật sư, Văn phòng Luật sư số 54 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang;

Địa chỉ: Số nhà 253, đường Trần Phú, tổ 11, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

** Bị hại:*

- Anh Ma Xuân H, sinh năm 1980 và chị Lục Thị N, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt*;

- Công ty TNHH K&L FASHION do Anh Nguyễn Tùng L, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Xóm 5, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang là đại diện theo pháp luật, *có mặt*.

** Người làm chứng:*

- Anh Lục Xuân L1, sinh năm 1987; *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Tổ 13, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

- Anh Vũ Quốc D, sinh năm 1995; *Vắng mặt*.

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường M, quận H, Hà Nội;

- Chị Hà Thị V, sinh năm 1984; *Có đơn xin xét xử vắng mặt*.

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- Chị Hà Thị T, sinh năm 1987; *Có đơn xin xét xử vắng mặt*.

Địa chỉ: Thôn Hấn, xã Hương Gián, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1988; *Có mặt*.

Địa chỉ: Tổ 5, phường Y, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Cao Quang H, sinh năm 1987; *Vắng mặt*.

Địa chỉ: L1C4, tổ 4, phường N, quận H, Hà Nội.

NỘI DUNG V ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ V án và Cáo trạng của Viện kiểm sát, nội dung V án được tóm tắt như sau:

Năm 2020 Lương Văn P là nhân viên bán hàng cho showroom Huyndai An Khánh 1S, tháng 7/2021 do P vi phạm nghiêm trọng quy định làm việc của công ty nên bị công ty An Khánh 1S cho thôi việc. Mặc dù P đã bị thôi việc và không có chức năng, nhiệm V gì trong việc tư vấn, giới thiệu hay mua bán xe ô tô nhưng vẫn có khách hàng trước đó đã mua xe ô tô thông qua P tin tưởng P và giới thiệu cho những người khách có nhu cầu mua xe ô tô cho P. Lợi dụng việc này P đã tự giới thiệu mình là nhân viên của Công ty An Khánh để tư vấn, hỗ trợ mua xe ô tô với giá rẻ hơn thị trường, rồi yêu cầu những người có nhu cầu mua xe ô tô phải chuyển tiền cho P và chiếm đoạt tiêu xài cá nhân. Với phương thức, thủ đoạn này, P đã 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

- Lần 01: Lừa đảo chiếm đoạt tiền của vợ chồng anh Ma Xuân H và chị Lục Thị N, trú tại thôn H, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

Khoảng tháng 12/2021, do có nhu cầu mua xe ô tô, vợ chồng anh H, chị N liên hệ với Showroom ô tô Hyundai thành phố Tuyên Quang hỏi mua 01 xe ô tô

Hyundai Tucson, màu đen, bản tiêu chuẩn sản xuất năm 2021, bằng hình thức mua trả góp, nhưng Showroom không có loại xe ô tô như mong muốn, nên vợ chồng anh H, chị N đã nhờ em trai chị N là anh Lục Xuân L1 tìm giúp xe ô tô để mua. Do biết trước đây anh Nguyễn Mạnh L2 (công tác cùng đơn vị với anh L1) đã mua một chiếc xe ô tô Huyndai thông qua P, nên anh L1 đã trao đổi và nhờ anh L2 tìm hộ chiếc xe ô tô trên; anh L2 gọi điện cho P thì P đã gọi điện hỏi anh Vũ Quốc D, trú tại tổ dân phố 9, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, là nhân viên Showroom Hyundai An Khánh 1S, được anh D báo Showroom còn xe ô tô Hyundai Tucson có đặc điểm như chiếc xe đang cần tìm mua, anh D nói sẽ trực tiếp làm việc với khách hàng mua xe, nhưng P bảo để P trao đổi với khách hàng trước, rồi gọi lại. Sau đó, P nói với anh L2 đã tìm được xe ô tô, giá bán là 750.000.000 đồng; anh L2 cho anh L1 số điện thoại của P và anh L1 đã chuyển số điện thoại này cho anh Ma Xuân H trực tiếp liên lạc với P để trao đổi việc mua bán xe ô tô.

Ngày 19/12/2021, anh H gọi điện cho P và P giới thiệu mình là nhân viên của Công ty Hyundai An Khánh, đang đi ký hợp đồng mua bán xe ô tô tại xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang. P nói với anh H hiện Công ty còn 02 chiếc xe ô tô loại như anh H đang muốn mua, nếu mua trước ngày 20/12/2021 thì được giảm giá còn 750.000.000 đồng (giảm 8.000.000 đồng so với giá bán thực tế), nhưng phải đặt cọc trước 30.000.000 đồng (mục đích P đưa ra giá bán xe ô tô rẻ hơn thực tế là để anh H đồng ý mua rồi chiếm đoạt tiền). Chiều cùng ngày, anh H tiếp tục gọi điện cho P báo đồng ý mua xe ô tô và chuyển cho P 30.000.000 đồng từ số tài khoản 8104205024864 của anh H mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank) vào tài khoản số 101869458897 của P mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) để đặt cọc mua xe ô tô. Để tránh sự nghi ngờ của vợ chồng anh H, P đã liên hệ với anh D và nói muốn đặt cọc một ít tiền để Công ty An Khánh làm hợp đồng mua bán xe ô tô, nhưng anh D báo là loại xe trên Công ty đã bán hết.

Ngày 20/12/2021, P gọi điện cho anh H tiếp tục nói dối về chính sách giảm giá bán xe ô tô của Công ty và yêu cầu anh H chuyển thêm 170.000.000 đồng để P liên hệ giúp với nhân viên Ngân hàng mà P quen là anh Triệu Tiến Dương nhân viên ngân hàng MB Tuyên Quang để Ngân hàng giải ngân cho anh H vay trả góp 550.000.000 đồng. Cùng ngày, anh H đã chuyển cho P 70.000.000 đồng từ tài khoản số 8104205024864 vào tài khoản số 101869458897 của P; đồng thời, anh H còn đến Agribank chi nhánh huyện Chiêm Hoá chuyển tiếp 100.000.000 đồng cho P vào số tài khoản trên, nhưng P báo là chỉ nhận được 70.000.000 đồng. Do đó, anh H đã nhờ chị Hà Thị V, trú tại thôn Làng Lạc, xã Xuân Quang, huyện Chiêm Hoá chuyển hộ 65.000.000 đồng từ tài khoản số 8104205044117 của chị V, mở tại Agribank đến tài khoản số 3300008888 của P mở tại Ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam (VIB).

Ngày hôm sau, P báo với anh H đã nhận được 100.000.000 đồng bị chuyển lỗi của ngày hôm trước và yêu cầu anh H phải chuyển tiền tiếp cho P đủ 50% giá trị xe ô tô để lấy xe ra. Vì vậy, anh H tiếp tục chuyển cho P 100.000.000 đồng và chị N chuyển cho P 10.000.000 đồng từ số tài khoản Agribank 8104205208613 đến tài khoản số 101869458897 của P; tổng số tiền vợ chồng anh H, chị N đã chuyển cho P là 375.000.000 đồng. Cùng ngày, anh Triệu Tiến Dương, nhân viên

Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Tuyên Quang (MBBank) đến nhà vợ chồng anh H để thu thập giấy tờ làm thủ tục vay mua xe ô tô trả góp, nhưng khi kiểm tra trên hệ thống thấy vợ chồng anh H có nợ xấu nên không đồng ý cho vay tiền (việc này anh Dương cũng đã báo cho P biết).

Sau khi nhận được số tiền 375.000.000 đồng của vợ chồng anh H, P tiếp tục nói dối là xe ô tô ở Công ty An Khánh bị lỗi chân pH và P sẽ đặt mua xe ô tô cho anh H ở Bắc Giang, nếu đồng ý thì đóng đủ cho P 550.000.000 đồng, còn 200.000.000 đồng P sẽ cho vay, khi nào Ngân hàng giải ngân thì trả lại cho P, vợ chồng anh H đã đồng ý. Chiều ngày 22/12/2021, P liên hệ với chị Hà Thị T, trú tại thôn Hấn, xã Hương Gián, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang, là nhân viên Công ty TNHH thương mại Đào Dương *(Công ty Đào Dương)* có trụ sở tại 173 Hoàng Hoa Thám, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang thì được biết hiện Công ty đang có chiếc xe ô tô như vợ chồng anh H muốn mua, với giá bán là 765.000.000 đồng. P đồng ý mua xe và gửi thông tin của chị N cho chị T để làm hợp đồng, sau đó P chuyển 10.000.000 đồng vào số tài khoản 249928 của Công ty Đào Dương, mở tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank). Sau khi lập xong hợp đồng mua bán xe ô tô, chị T đã gửi bản mềm qua mạng xã hội Zalo cho P (số điện thoại 0858.219.222) và P đã gửi ảnh trang 01 hợp đồng mua bán xe ô tô cho anh H để tạo sự tin tưởng.

Ngày 24/12/2021, P gọi điện cho chị N nói là Ngân hàng không giải ngân khoản vay của vợ chồng chị và yêu cầu phải chuyển thêm số tiền 375.000.0000 đồng, nhưng chị N nói là không lo được. P bảo chị N lo 175.000.000 đồng, còn 200.000.000 đồng P sẽ cho vay và vợ chồng anh H đồng ý. Chiều cùng ngày, P một mình đi lên nhà vợ chồng anh H, đưa cho chị N ký 02 bộ hợp đồng mua bán xe ô tô (chưa có chữ ký và con dấu của Công ty), P nói sẽ đem hợp đồng về Công ty để ký, đóng dấu rồi chuyển lại cho chị N 01 bản; đồng thời, P viết phiếu thu, ký tên và đưa cho chị N giữ 01 bản. Sau khi nhận được tờ phiếu thu, anh H chuyển cho P 75.000.000 đồng, chị N chuyển cho P 100.000.000 đồng vào số tài khoản 101869458897 của P; nhận tiền xong P đi về và hẹn đến ngày 27/12/2021 sẽ giao xe ô tô cho vợ chồng anh H. Nhưng đến ngày 25/12/2021, P lại gọi điện cho anh H nói chỉ chuẩn bị được 170.000.000 đồng trong số tiền 200.000.000 đồng đã hứa cho vợ chồng anh H vay và bảo anh H chuyển thêm cho P 30.000.000 đồng; chiều cùng ngày, anh H đã chuyển 30.000.000 đồng vào số tài khoản 101869458897 của P. Đến ngày 27/12/2021, P không giao xe như đã hẹn, anh H nhiều lần liên lạc bằng điện thoại với P nhưng không được, nên vợ chồng anh H đã làm đơn tố giác đến Cơ quan điều tra.

Như vậy, tổng số tiền mà vợ chồng anh chị Ma Xuân H, Lục Thị N là đã chuyển cho P là **580.000.000 đồng.** Số tiền này P đã sử dụng 10.000.000 đồng chuyển cho Công ty Đào Dương đặt cọc làm hợp đồng mua xe ô tô nhằm tạo niềm tin với vợ chồng anh H; còn lại 570.000.000 đồng P đã chiếm đoạt và chi tiêu cá nhân hết.

- Lần 02: Lừa đảo chiếm đoạt tiền của Công ty TNHH K&L FASHION, trụ sở tại xóm 5 xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Tháng 12/2021, Công ty TNHH K&L FASHION (Công ty FASHION) có nhu cầu mua 01 xe ô tô Hyundai SANTAFE, bản máy xăng cao cấp, màu đen, sản xuất năm 2021. Anh Nguyễn Tùng L, trú tại xóm 5, xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang (Giám đốc Công ty FASHION) đã nhờ chị Nguyễn Thị TH V, trú tại tổ 5, phường Ỷ La, thành phố Tuyên Quang tìm hiểu giá chiếc xe ô tô như trên (do trước đây chị V đã làm nhân viên tư vấn bán xe ô tô) và chị V đã gọi điện hỏi P về giá bán chiếc xe ô tô như trên. Sau đó, P gọi điện hỏi anh Cao Quang H, nhân viên bán hàng của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Hoà Bình Minh (Công ty Hoà Bình Minh), địa chỉ tại phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và được báo giá bán chiếc xe ô tô như trên là 1.255.000.0000 đồng; P gọi lại cho chị V báo giá xe là 1.236.000.000 đồng (thấp hơn 19.000.000 đồng, mục đích để người mua ham rẻ, rồi chiếm đoạt số tiền mua xe ô tô) và yêu cầu phải đặt cọc trước 50.000.000 đồng. Chị V báo lại cho anh L, anh L đã đồng ý mua xe ô tô của P, đồng thời chuyển thông tin của Công ty FASHION và chuyển 20.000.000 đồng từ tài khoản 100882399999, mở tại Vietinbank đến tài khoản số 3838388633333 của chị V mở tại MBBank để chị V để làm hợp đồng mua bán xe ô tô. Cùng ngày, chị V đã chuyển số tiền trên đến số tại khoản 330008888 của P (mở tại VIB).

Sáng ngày 19/12/2021, anh L chuyển tiếp 30.000.000 đồng từ tài khoản số 100882399999 đến tài khoản số 3838388633333 của chị V và chị V đã chuyển số tiền này vào tài khoản 101869458897 của P. Sau đó, P liên hệ với anh H qua điện thoại cung cấp thông tin về Công ty FASHION và bảo anh H soạn sẵn hợp đồng đặt cọc 100.000.000 đồng và P đã trực tiếp đến Công ty Hoà Bình Minh lấy hợp đồng. Khoảng 17 giờ cùng ngày, P mang hợp đồng chưa có chữ ký, con dấu của Công ty Hoà Bình Minh đến nhà chị V, tại đây P đưa hợp đồng cho anh L ký và yêu cầu anh L chuyển thêm 50.000.000 đồng tiền đặt cọc, đồng thời chuẩn bị 900.000.000 đồng để ngày 22/12/2021 đến Công ty Hoà Bình Minh nhận xe ô tô. Ngày 20/12/2021, anh L tiếp tục chuyển qua tài khoản ngân hàng 50.000.000 đồng cho chị V và chị V đã chuyển số tiền này vào tài khoản số 101869458897 cho P. Chiều cùng ngày, P chuyển 10.000.000 đồng từ tài khoản 330008888 đến tài khoản số 48703399 của Công ty Hoà Bình Minh mở tại VPBank, rồi gọi điện cho anh H nói là khách hàng chưa có đủ tiền nên chỉ cọc 10.000.000 đồng và hẹn ngày 22/12/2021 khách hàng sẽ nộp thêm 900.000.000 đồng để lấy xe ô tô.

Sáng ngày 22/12/2021, anh L cùng P đến Công ty Hoà Bình Minh và được xác nhận có hợp đồng mua bán xe ô tô với Công ty FASHION. Anh L đã gọi điện về bảo nhân viên kế toán của Công ty FASHION chuyển 900.000.000 đồng vào tài khoản của Công ty Hoà Bình Minh. Sau khi làm xong thủ tục, anh L và P lấy xe ô tô đi về; khi đi đến khu vực huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc thì P xuống xe và bảo anh L chuyển nốt 236.000.000 đồng để P lấy giấy tờ xe rồi đưa cho anh L. Anh L đã chuyển khoản hai lần cho P với số tiền là 136.000.000 đồng (lần một chuyển 130.000.000 đồng; lần hai chuyển 6.000.000 đồng) vào tài khoản số 330008888 của P và P đã viết phiếu thu với nội dung "Người nộp tiền: Nguyễn Tùng L, địa chỉ: xóm 5 xã Tà, TP T; số tiền: 1.236.000.000đ (Một tỉ hai trăm ba mươi sáu triệu đồng chẵn)"; trên phiếu thu tại mục người lập có chữ ký của Lương Văn P. P hẹn 4-5 ngày sau sẽ gửi hồ sơ xe ô tô cho anh L để làm thủ tục đăng ký.

Tiếp đến ngày 23/12/2021, anh L chuyển tiếp cho P 100.000.000 đồng từ tài khoản số 100882399999 đến tài khoản số 330008888 của P.

Nhưng sau đó P không gửi hồ sơ xe ô tô cho anh L như đã hẹn, anh L gọi điện cho P nhiều lần nhưng không liên lạc được. Đến khi anh H, nhân viên Công ty Hoà Bình Minh gọi điện yêu cầu anh L chuyển nốt số tiền mua xe là 355.000.000 đồng để thủ tục, thì anh L mới biết đã bị P lừa. Ngày 17/1/2022, Công ty FASHION đã chuyển đủ 355.000.000 đồng cho Công ty Hoà Bình Minh và nhận giấy tờ xe ô tô. Ngày 26/01/2022, anh H đã chuyển lại cho anh L 10.000.000 đồng là số tiền mà P đã đặt cọc cho Công ty Hoà Bình Minh trước đây.

Như vậy, anh L (Công ty FASHION) đã chuyển khoản cho P tổng số tiền là 336.000.000 đồng, P sử dụng 10.000.000 đồng để đặt cọc mua xe ô tô với Công ty Hòa Bình Minh, còn lại 326.000.000 đồng P đã chiếm đoạt, chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận giám định số 164 ngày 20/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Trên Phiếu thu do chị Lục Thị N cung cấp, chữ viết phần nội dung, chữ ký ghi tên Lương Văn P dưới mục "người lập" là chữ ký, chữ viết của Lương Văn P viết, ký.

Tại Kết luận giám định số 354 ngày 19/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Tại "Phiếu thu" đề ngày 22/12/2021 mang tên người nộp tiền Nguyễn Tùng L, do anh L giao nộp là do Lương Văn P viết và ký.

Bản Cáo trạng số 15/CT-VKSTQ-P1 ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Lương Văn P về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với quá trình điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Bị hại Chị Lục Thị N và anh Ma Xuân H yêu cầu bị cáo Lương Văn P trả lại số tiền 570.000.000 đồng đã chiếm đoạt. Bị hại anh Nguyễn Tùng L, đại diện Công ty FASHION yêu cầu bị cáo Lương Văn P trả lại số tiền 326.000.000 đồng đã chiếm đoạt. Về hình phạt, các bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Phần tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lương Văn P như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn P phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn P từ 14 đến 15 năm tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (08/02/2022).

Bị cáo không có tài sản nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589

Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Lương Văn P phải bồi thường cho các bị hại, cụ thể: Bồi thường cho chị Lục Thị N và anh Ma Xuân H số tiền 570.000.000 đồng; bồi thường cho Công ty FASHION (đại diện theo Giấy uỷ quyền là anh Nguyễn Tùng L) số tiền 326.000.000 đồng.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại 10.000.000 đồng do công ty TNHH Đào Dương nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra công an Tuyên Quang là tiền đặt cọc mua xe cho anh Ma Xuân H và chị Lục Thị N.

- Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường V Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn P trình bày luận cứ: Nhất trí với Cáo trạng đã truy tố bị cáo Lương Văn P về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội. Về tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất trong mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị để tạo điều kiện cho bị cáo rèn luyện, sửa chữa lỗi lầm sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư, không bổ sung thêm ý kiến gì khác, không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị hại không có ý kiến gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lương Văn P mức hình phạt 20 năm tù.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Lương Văn P nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung V án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ V án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn P thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ V án: Sao kê tài khoản Ngân hàng; Kết luận giám định, lời khai của người bị hại, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ V án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong tháng 12/2021, Lương Văn P đã đưa ra thông tin gian dối là nhân viên bán hàng của Công ty Hyundai An Khánh, có khả năng tư vấn, hỗ trợ mua xe ô tô với giá rẻ hơn giá bán tại thị trường để lừa đảo chiếm đoạt của 02 khách hàng tổng số tiền là 906.000.000 đồng; toàn bộ số tiền chiếm đoạt được P đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết, cụ thể:

Từ ngày 19 đến 25/12/2021, Lợi dụng việc vợ chồng anh Ma Xuân H, chị Lục Thị N có nhu cầu mua chiếc xe ô tô Hyundai Tucson màu đen, bản tiêu chuẩn sản xuất năm 2021, với hình thức mua trả góp, Lương Văn P đã thực hiện hành vi lừa đảo bằn các đưa ra các thông tin gian dối rằng P có khả năng mua xe ô tô giá rẻ hơn so với giá các đại lý thông báo, từ đó yêu cầu người bị hại chuyển tiền đặt cọc, chuyển tiền mua xe vào tài khoản cá nhân của bị cáo, bị cáo đã chiếm đoạt của vợ chồng anh H, chị N số tiền 580.000.000 đồng.

Từ ngày 19 đến 23/12/2021, lợi dụng việc Công ty FASHION (do anh Nguyễn Tùng L làm giám đốc) có nhu cầu mua chiếc xe ô tô Hyundai SANTAFE màu đen, bản máy xăng cao cấp sản xuất năm 2021, Lương Văn P đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt của Công ty FASHION số tiền 326.000.000 đồng trong đó có 90.000.000đ tiền đặt cọc mua xe, 236.000.000đ sau khi anh L lấy được xe, trên đường về bị cáo nói dối là chuyển khoản để lấy hồ sơ, giấy tờ xe bị cáo yêu cầu anh L chuyển khoản vào tài khoản cá nhân bị cáo chiếm đoạt. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Lương Văn P về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và có học thức. Bị cáo nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, mọi hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản sẽ bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị. Bị cáo đã từng bị thôi việc với lý do nhận tiền sai quy định của khách hàng nhưng khi thấy có người cần nhờ tư vấn để mua xe ô tô, bị cáo đã đưa ra thông tin gian dối là bản thân có thể giúp mua xe với giá rẻ hơn thị trường để chiếm đoạt tiền của các bị hại. Bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại với số tiền rất lớn để chi tiêu cá nhân. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo như vậy mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn P thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Văn P phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội từ hai lần trở lên", quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo ở mức án trong mức đề nghị của Viện kiểm sát mới phù hợp với tính chất, mức

độ hành vi phạm tội của bị cáo. Về hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lương Văn P lừa đảo chiếm đoạt tiền của các bị hại, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại. Cụ thể:

Buộc bị cáo Lương Văn P phải bồi thường cho chị Lục Thị N và anh Ma Xuân H (Anh H, chị N là 2 vợ chồng) số tiền 570.000.000 đồng;

Buộc bị cáo Lương Văn P phải bồi thường cho Công ty FASHION (đại diện theo pháp luật là anh Nguyễn Tùng L) số tiền 326.000.000 đồng.

[6] Đối với chị Nguyễn Thị TH V, trú tại tổ 5 phường Ỷ La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang được anh Nguyễn Tùng L, giám đốc Công ty FASHION nhờ, nên chị V đã giới thiệu anh L mua xe ô tô qua Lương Văn P; sau đó anh L đã chuyển tổng cộng 100.000.000 đồng đến tài khoản của chị V và chị V đã chuyển toàn bộ số tiền này cho P để trả tiền mua xe ô tô cho Công ty FASHION; chị V không được hưởng lợi ích gì. Quá trình điều tra chứng minh chị V không biết và không đồng phạm với P trong việc thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của Công ty FASHION.

[7] Về xử lý vật chứng: Công ty TNHH Thương Mại Đào Dương – Hyundai Bắc Giang đã giao nộp số tiền 10.000.000 đồng mà Lương Văn P chuyển khoản để đặt cọc mua xe ô tô của chị Lục Thị N và anh Ma Xuân H. Xét thấy, số tiền này thuộc sở hữu của chị N, anh H nên cần trả lại cho anh, chị.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn P, phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn P **15** (*mười lăm*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (08/02/2022).

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lương Văn P phải bồi thường cho các bị hại, cụ thể:

- Bồi thường cho chị Lục Thị N và anh Ma Xuân H số tiền 570.000.000 đồng (*Năm trăm bảy mươi triệu đồng*);

- Bồi thường cho Công ty FASHION (đại diện theo Giấy uỷ quyền là anh Nguyễn Tùng L) số tiền 326.000.000 đồng (*Ba trăm hai mươi sáu triệu đồng*).

Tổng số tiền bị cáo Lương Văn P phải bồi thường cho các bị hại là 896.000.000 đồng (*Tám trăm chín mươi sáu triệu đồng*).

Khoản tiền bồi thường kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thi hành thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh Ma Xuân H và chị Lục Thị N số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

(Số tiền trên hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKS-P1 ngày 24/5/2022).

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường V Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lương Văn P phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 38.800.000 đồng *(Ba mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng cộng án phí bị cáo phải chịu là 39.000.000 đồng *(Ba mươi chín triệu đồng).*

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo; các bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/6/2022.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

***Nơi nhận**:*
- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Quang (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo (qua TTG);
- Người bào chữa cho BC;
- Bị hại;
- CQ CSĐT CA huyện Lập Thạch, VP;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ma Ngọc Trung